

Số.88./BC-BODK

V/v: Báo cáo thường niên năm 2016

Tân Thành, ngày 08 tháng 03 năm 2017.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỚNG DẦU KHÍ VIỆT NAM**

**I. Thông tin chung:**

*1. Thông tin khái quát:*

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0703000858 ngày 31/08/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp và được đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 20/11/2016 với mã số doanh nghiệp: 0600393680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp.
- Vốn điều lệ: 215.999.980.000 đồng (Hai trăm mười năm tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).
- Vốn chủ sở hữu: 347.728.344.448 đồng.
- Địa chỉ: Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Điện thoại: 0643.9244556      Fax: 0643.924455.
- Số fax: 0643. 924455.
- Webiste: [www.pvcoating.vn](http://www.pvcoating.vn).
- Email: [thongtin@pvcoating.vn](mailto:thongtin@pvcoating.vn).
- Mã cổ phiếu: **PVB**.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khu công nghiệp và Đô thị IDICO – Dầu khí) được thành lập ngày 31/08/2007 tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định theo Nghị quyết số 4041/NQ-DKVN của HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với sự tham gia góp vốn của 13 cổ đông, trong đó các cổ đông sáng lập là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) và Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam.

Tháng 06/2009, Công ty chuyển trụ sở về thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp khí (đăng ký thay đổi GCNĐKKD lần thứ 4, ngày 15/07/2009) với số vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

Tháng 04/2013 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí đổi tên thành Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam (PV Coating) và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp



giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14, ngày 23/04/2013 với vốn điều lệ 215.999.980 đồng. Ngày 20/11/2016 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 18.

2. *Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty:*

- Sản xuất bọc ống, sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại, gia tải đường ống...thi công xây lắp EPC các công trình khí, lắp đặt, duy tu bảo dưỡng các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, nước, bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ..

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh....

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:*

- Mô hình quản trị:

+ Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

+ Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu có 5 Thành viên.

+ Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu có 3 Thành viên.

+ Ban giám đốc Công ty có 1 Giám đốc, 4 phó Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: (đính kèm mô hình sơ đồ tổ chức của Công ty)

4. *Định hướng phát triển:*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tập trung trọng tâm vào lĩnh vực dịch vụ gồm: Cung cấp ống, bọc ống, thương mại, cung cấp các thiết bị đường ống, trạm khí kể cả trên bờ và Offshore; thiết bị làm sạch và chống ăn mòn;

+ Tập trung vào thị trường trong và ngoài ngành Dầu khí đồng thời mở rộng thị trường bọc ống ra khu vực và Châu Á Thái Bình Dương.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Hoạt động của Công ty luôn gắn liền với quá trình phát triển của Tổng Công ty khí Việt Nam – CTCP và ngành Dầu khí, do đó khách hàng mục tiêu chủ yếu trong giai đoạn đến 2017 – 2020 là dự án trong nước, gồm:

+ Toàn bộ các đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

+ Các đơn vị liên doanh giữa PVN và các đối tác nước ngoài: Liên doanh Việt Nga, các Công ty điều hành chung JOC, các Công ty POC v.v...

+ Mở rộng thị trường, khách hàng trong và ngoài ngành, trong và ngoài nước để gia tăng các đơn hàng của Công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Chất lượng – Môi trường của Công ty và các hệ thống quản lý khác.

+ Luôn luôn bảo vệ thiên nhiên, môi trường, nâng cao chất lượng, điều kiện sống cho toàn thể CBCNV trong Công ty, tích cực tham gia công tác an sinh xã hội.

#### 5. Các rủi ro:

- Rủi ro về tăng trưởng kinh tế: Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu khí Việt Nam là doanh nghiệp đặc thù chuyên cung cấp dịch vụ bọc ống, mặc dù kế hoạch hoạt động kinh doanh của công ty luôn được tính toán dựa trên cơ sở nhu cầu đầu tư cho sự phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đã được sự quy hoạch của Chính phủ song nguồn nguyên liệu đầu vào đến từ nhiều ngành khác nhau nên các rủi ro về tăng trưởng kinh tế của các ngành có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Coating.

- Rủi ro vật tư nhập khẩu: Vật tư chính của lĩnh vực bọc ống chủ yếu phải nhập khẩu, do đó chịu sự rủi ro khi đầu vào thay đổi.

- Rủi ro về tỷ giá: Phần lớn vật tư phục vụ cho dịch vụ bọc ống được mua ở nước ngoài dẫn đến Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

- Rủi ro về luật pháp: Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro đặc thù: Trước sự biến động giá dầu, một số dự án trong ngành giãn và dừng triển khai thực hiện làm ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch Sản xuất kinh doanh của Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2016 do tình hình giá dầu giảm sâu và kéo dài đã làm các dự án phải tạm dừng hoặc giãn tiến độ triển khai và đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của đơn vị. Để khắc phục khó khăn, PVCOATING đã nỗ lực tham gia tìm kiếm thêm các công việc bên ngoài lĩnh vực chính như thi công sơn chống ăn mòn và cung cấp dịch vụ, tuy nhiên kết quả đạt được còn khiêm tốn, cụ thể:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Kết quả hoạt động SXKD năm 2016 cụ thể như sau:

+ Doanh thu: Kế hoạch 245,91 tỷ đồng, thực hiện 6,36 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 3% so với kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch 5,80 tỷ đồng, thực hiện (53,889) tỷ đồng.

### 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thay đổi trong năm
-----	-----------	---------	--------------------

1	Ông Lê Quyết Thắng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22/08/2016
2	Ông Nguyễn Tuấn Thành	Phó giám đốc	Không
3	Ông Lê Hồng Hải	Phó giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22/08/2016
4	Ông Phạm Ngọc Minh	Phó giám đốc	Không
5	Bà Nguyễn Thị Huyền	Phó giám đốc	Không
6	Bà Phan Thị Ngọc Hà	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 22/08/2016

**Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban Giám đốc:**

**2.1 Ông Lê Quyết Thắng** – Chức vụ: Giám đốc Công ty.

+ Ngày sinh: 14/02/1967.

+ Nơi sinh: Hà Tĩnh.

+ Số CMND: 273661279. Nơi cấp: CA Bà Rịa Vũng Tàu. Ngày cấp: 14/03/2013.

+ Quê quán: Hà Tĩnh.

+ Địa chỉ thường trú: D712A2, Chung cư Lakeside, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

+ Điện thoại liên lạc: 0643.924456 – DĐ: 0913556919.

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 40 cổ phần.

**2.2 Ông Nguyễn Tuấn Thành** – Chức vụ: Phó giám đốc.

+ Ngày sinh: 26/07/1962.

+ Nơi sinh: Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

+ Số CMND: 273468828, Nơi cấp: CA Vũng Tàu. Ngày cấp: 18/10/2008.

+ Quê quán: Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

+ Địa chỉ thường trú: 15D9 – Lương Thế Vinh, P9, TP Vũng Tàu.

+ Điện thoại liên lạc: 0643.510556 – DĐ: 0918.261.828.

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 9.720 cổ phần.

**2.3 Bà Nguyễn Thị Huyền** – Chức vụ: Phó giám đốc.

+ Ngày sinh: 10/05/1975.

+ Nơi sinh: Thị xã Hưng Yên.  
+ Số CMND: 033175000824, Nơi cấp: do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư. Cấp ngày 23/12/2015.  
+ Quê quán: TP Nam Định, tỉnh Nam Định.  
+ Địa chỉ thường trú: Lô 24 BT7 – khu đô thị mới Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

+ Điện thoại liên lạc: 0643.510556 – DĐ: 0989.064.099  
+ Trình độ học vấn: Đại học.  
+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân Ngôn Ngữ.  
+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.4 Ông **Phạm Ngọc Minh** - Chức vụ: Phó giám đốc.

+ Ngày sinh: 25/09/1976.  
+ Nơi sinh: Xã Đông Minh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.  
+ Số CMND: 151131804, Nơi cấp: CA tỉnh Thái Bình.  
+ Quê quán: Xã Đông Minh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.  
+ Địa chỉ thường trú: Lô D35, khu nhà ở Triều Phát, khu phố 4, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.  
+ Điện thoại liên lạc: 0643.510556 – DĐ: 0908.927.376.  
+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.  
+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.780 cổ phần.

2.6 Ông **Lê Hồng Hải** - Chức vụ: Phó giám đốc.

+ Ngày sinh: 28/01/1974.  
+ Nơi sinh: Hưng Yên.  
+ Số CMND: 145222262, Nơi cấp: CA tỉnh Hưng Yên. Ngày cấp 24/07/2003.

+ Quê quán: Hưng Yên.  
+ Địa chỉ thường trú: 65 Nguyễn Trọng Lỗi, Phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.  
+ Điện thoại liên lạc: 0643.924456 – DĐ: 0903.829.787.  
+ Trình độ học vấn: Đại học.  
+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Động lực, Cử nhân Kinh tế Quản trị Kinh Doanh.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.7 Bà **Phan Thị Ngọc Hà** – Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty.

+ Ngày sinh: 31/01/1973.

+ Nơi sinh: Hà Nội.  
+ Số CMND: 273246442, Nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu. Cấp ngày 02/07/2012.

+ Quê quán: Hà Nội.

+ Địa chỉ thường trú: R2-09-02 Chung cư Everrich, 968 Đường 3/2, P15, Q11, TP HCM.

+ Điện thoại liên lạc: 0643.510556 – DD: 0988873744.

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.8 Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động trong Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016 là 242 người.

- Trong đó: Nam: 209, Nữ: 33.

- Cơ cấu lao động được phản ánh cụ thể như sau:

Stt	Cơ cấu lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo thời hạn lao động</b>		
1	HĐLĐ không thời hạn	137	56,61
2	HĐLĐ có thời hạn từ 12 đến 36 tháng	105	43,39
3	HĐLĐ có thời hạn dưới 12 tháng	0	0
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>		
1	Trình độ trên đại học	9	3,72
1	Trình độ đại học	98	40,5
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	31	12,81
4	Công nhân kỹ thuật có tay nghề	104	42,97
<b>III</b>	<b>Phân theo loại lao động</b>		
1	Lao động gián tiếp	116	47,97
2	Lao động trực tiếp	126	52,07

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Chế độ làm việc: Số giờ làm việc trong tuần: đối với CBCNV văn phòng làm việc theo chế độ 40h/tuần; đối với CBCNV trực tiếp sản xuất làm việc theo chế độ 48h/tuần phụ cấp tiền ăn: 680.000 đồng/tháng/người.

Trang thiết bị bảo hộ lao động (BHLĐ): Được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân bao gồm: Nón BHLĐ, Quần áo BHLĐ, Giày da mũi sắt, Găng tay, khẩu trang, kính, nút tai chống ồn theo tiêu chuẩn và quy định của Pháp luật Việt Nam.

Chính sách lương: Tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo Quy định Pháp luật, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch. Tiền lương, tiền thưởng của người lao động được trả căn cứ vào các yếu tố sau:

- Thời gian làm việc.
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm làm việc.
- Trả lương theo công việc, năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.
- Khuyến khích kịp thời cán bộ, nhân viên hoàn thành công việc được giao.
- Khuyến khích động viên lao động có tài năng, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có nhiều đóng góp cho Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2016 Công ty không thực hiện dự án đầu tư nào.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

Trong báo cáo thường niên năm 2016, có sự thay đổi một số chỉ tiêu tài chính năm 2015 so với báo cáo thường niên năm 2016 là do có sự điều chỉnh hồi tố năm 2015 đã được trình bày trong báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2016.

a) Tình hình tài chính: (đơn vị tính triệu đồng).

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	646,43	443,86	-31%
Doanh thu thuần	900,03	6,35	-99%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	59,31	-98,11	-265%
Lợi nhuận khác	39,06	44,22	13%
Lợi nhuận trước thuế	98,37	-53,88	-155%
Lợi nhuận sau thuế	75,09	-53,98	-172%
Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,56 lần	4,08 lần	3,57 lần
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
$\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,07 lần	3,37 lần	2,5 lần

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,55 lần	0,27 lần	0,21 lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,51 lần	0,38 lần	0,27 lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
$\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	3,58 lần	4,12 lần	0,81 lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,89 lần	1,39 lần	0,01 lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	19,5 %	8%	-849%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	43,9%	16%	-16%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	17,5%	12%	-12%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	23,3%	7%	-1544%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần niêm yết: 21.599.998 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 21.599.998 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tính đến thời điểm ngày 17/02/2017 (ngày chốt danh sách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017).

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
Cổ đông trong nước	933	19.171.638	88,78
- Tổ chức	17	12.458.706	57,68
- Cá nhân	916	6.712.932	31,1
Cổ đông nước ngoài	20	2.428.360	11,22
- Tổ chức	5	2.370.000	10,97
- Cá nhân	15	58.360	0,27

- Cổ đông lớn:

TT	Họ tên, tổ chức	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Tổng công ty Khí Việt Nam –CTCP (PV Gas)	Tầng 12, 12A, 14 và tầng 15, Tòa nhà PV Gas TOWER, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.	3500102710	11.434.000	52,94%
	Halley sicav - halley asian prosperity	7A, rue Robert, Stumper L-2557, Luxembourg	20124500789	2.127.600	9.85%
	<b>Tổng cộng</b>			13.561.600	62,79%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Năm 2016 Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng số nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ của tổ chức trong năm: Không có.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 384.303 KWh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 11.550 m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4 Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động của Công ty là 242, mức lương trung bình đối với người lao động là 13.950.690 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Năm 2016 Công ty tổ chức cho CBCNV nghỉ tại chỗ, không tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ dưỡng ở nơi khác.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổng số khóa đào tạo trong năm là: 22 khóa đào tạo.

- Số lượt người tham gia đào tạo là: 256 lượt người.

### III. Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Đạt tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	900.03	245.90	6.35	3%
2	Lợi nhuận trước thuế	98.37	5.80	(53.89)	
3	Lợi nhuận sau thuế	75.09	4.70	(53.98)	
4	Nộp ngân sách	127.62	19.50	24.89	128%
5	Thực hiện đầu tư XDCB	0.20	8.80	0	
6	Giải ngân vốn đầu tư XDCB	0.20	8.80	0	
+	Vốn chủ sở hữu		8.80	0	
+	Vốn vay				

#### 2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty PV Coating năm 2016 là 443,86 tỷ đồng trong đó; tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản 77 %.

Cơ cấu tài sản	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,82	0,80	0,77
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,18	0,19	0,23

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện nay, nợ phải trả 96,134 tỷ, chiếm tỷ lệ 12,49% trên tổng tài sản

Cơ cấu nguồn vốn	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	60,2%	28%	22%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	39,8%	72%	78%

c) Khả năng sinh lời

	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>
Lợi nhuận trước thuế / Tổng doanh thu	25%	11%	-848%
Lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu	19%	8%	-849%

d) Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều ở mức cao cho thấy năng lực tài chính của PV Coating có thể sử dụng ngay để thanh toán khoản nợ ngắn hạn sắp đáo hạn.

	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>
Hệ số thanh toán hiện hành	1.56 lần	4.08 lần	3.57 lần
Hệ số thanh toán nhanh	1.07 lần	3,37 lần	2.5 lần

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Năm 2016 Công ty thực hiện di chuyển trụ sở làm việc của Công ty từ Vũng Tàu về Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để giảm các đầu mối quản lý trung gian, tập trung quản lý sản xuất và tiết giảm chi phí thuê văn phòng;

Công ty đã sắp xếp và điều chỉnh mô hình tổ chức và phương thức tổ chức sản xuất, thay đổi mô hình tổ chức của Nhà máy Bọc ống Dầu khí để tổ chức sản xuất theo ka kíp, không tổ chức các đơn vị trực thuộc Nhà máy nhằm giảm các đầu mối chung gian trong quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, năng lực SXKD, các dự án dự kiến được triển khai thực hiện trong và ngoài ngành Dầu khí, kế hoạch phát triển trong tương lai như sau:

- Nhiệm vụ:

+ Chuẩn bị sẵn sàng bọc ống cho các dự án như Nam Côn Sơn 2-GĐ2, Sư Tử Trắng, Cá Tầm... đảm bảo chất lượng và tiến độ theo hợp đồng, khẳng định năng lực và tạo thêm uy tín cho Công ty.

+ Nắm bắt thông tin kế hoạch, tiến độ triển khai và chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, máy móc thiết bị phục vụ bọc ống khi các dự án triển khai thực hiện như: Dự án Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 2, Sư Tử Trắng, ...vv, đảm bảo chất lượng và tiến độ, yêu cầu kỹ thuật và tạo thêm uy tín cho Công ty.

- Các chỉ tiêu cơ bản năm 2017:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	102.0	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(24.90)	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(24.90)	
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	11.10	
5	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	11.0	
6	Giải ngân vốn đầu tư	Tỷ đồng	11.0	
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	11.0	
-	Vốn vay	Tỷ đồng		-

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

###### 1.1 Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

Năm 2016 dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty cùng với quyết tâm cao của tập thể CBCNV trong Công ty đã nỗ lực tìm kiếm việc làm để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua, tuy nhiên kết quả đạt được còn hạn chế, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % so với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	900.03	245.90	6.35	3%
2	Lợi nhuận trước thuế	98.37	5.80	(53.89)	
3	Lợi nhuận sau thuế	75.09	4.70	(53.98)	
4	Nộp ngân sách	127.62	19.50	24.89	128%
5	Thực hiện đầu tư XDCB	0.20	8.80	0	
6	Giải ngân vốn đầu tư XDCB	0.20	8.80	0	
+	Vốn chủ sở hữu		8.80	0	
+	Vốn vay				

###### 1.2 Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Năm 2016 Công ty không thực hiện đầu tư dự án nào.

###### 1.3 Về công tác tổ chức, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

- Kiện toàn lại bộ máy tổ chức, sắp xếp nhân sự tinh gọn tại các bộ phận phù hợp với công việc, nâng cao hiệu quả quản lý. Bố trí hợp lý theo chuyên môn

của từng vị trí sản xuất nhằm phát huy tối đa thế mạnh của CBCNV nhằm nâng cao hiệu quả làm việc.

- Thực hiện chế độ luân chuyển cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật tại các bộ phận sản xuất để đảm bảo các CBCNV vận hành thiết bị đều nắm rõ và vận hành được tất cả các thiết bị tại các phân xưởng và có thể điều chuyển được khi công việc có yêu cầu cần thay thế.

- Công tác lao động tiền lương được bám sát theo kế hoạch và tình hình thực tế của Công ty; Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và của Công ty với người lao động.

#### 1.4 Về hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong Công ty.

- Đảng bộ thường xuyên, phổ biến quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy Đảng đến từng cán bộ Đảng viên.

- Tổ chức Công đoàn phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong công tác tổ chức tuyên truyền giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động, tổ chức phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo.

- Đoàn thanh niên Công ty đã mạnh dạn đổi mới nội dung, hình thức hoạt động Đoàn, phát động các phong trào thi đua động viên khuyến khích đoàn viên thanh niên nỗ lực học tập, nâng cao trình độ, phát huy sáng kiến nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động.

### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Năm 2016 tình hình giá dầu giảm sâu, đã tác động đến nền kinh tế và thị trường tài chính trong nước, tình hình đầu tư chung của nền kinh tế giảm sút, nhiều chủ đầu tư trong lĩnh vực Dầu khí phải giãn và dừng triển khai các dự án đầu tư, làm ảnh hưởng tới hoạt động SXKD của Công ty.

Mặc dù gặp những khó khăn nhất định trên, nhưng Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, đồng thời thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban sản xuất với các phòng ban, đơn vị trong Công ty để xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, kịp thời giải quyết và đề ra các phương án khắc phục.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc luôn chú trọng việc tuân thủ các quy định Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam trong công tác quản trị, hạch toán kế toán tài chính, mua sắm trang thiết bị và đầu tư cũng như các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên kết quả đạt được còn hạn chế nhất định.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Năm 2017, căn cứ thông tin các dự án đang theo dõi, tham gia chào giá đấu thầu, cũng như thông tin mời thầu và kế hoạch đầu tư của các chủ đầu tư, Hội đồng quản trị đã đưa ra kế hoạch kinh doanh với các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	102.0	

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(24.90)	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(24.90)	
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	11.10	
5	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	11.0	
6	Giải ngân vốn đầu tư	Tỷ đồng	11.0	
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	11.0	
-	Vốn vay	Tỷ đồng		-

- Định hướng của Hội đồng quản trị:

+ Tăng cường hiệu quả quản lý, công tác giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc, các bộ phận chức năng, chuyên môn nghiệp vụ thông qua các Nghị quyết đưa ra định hướng và mục tiêu phát triển để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra.

+ Định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam trên cơ sở phát huy thế mạnh là một thành viên của Tổng Công ty khí Việt Nam trong Tập đoàn kinh tế hàng đầu đất nước - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nhằm phát huy tối đa thế mạnh và các lợi thế cạnh tranh, các nguồn lực từ thị trường, dự án, chủ trương, thời cơ và các nguồn lực có thể huy động và tập hợp trên cơ sở hợp tác để phát triển có hiệu quả và tạo ra bước đột phá mới về ứng dụng công nghệ hiện đại; phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả và linh hoạt;

+ Tập trung trọng tâm vào lĩnh vực dịch vụ tạo ra giá trị gia tăng bao gồm: Cung cấp dịch vụ bọc ống, thương mại;

+ Tập trung vào thị trường và các khách hàng lớn, ổn định, các dự án đầu tư chiến lược, đặc thù có tính khác biệt và đón đầu;

+ Tập trung việc xây dựng đội ngũ CBCNV có năng lực, tay nghề và trình độ được đào tạo có hệ thống và chuyên nghiệp từ cấp lãnh đạo, quản lý, vận hành làm cơ sở cốt lõi tạo ra sự vững mạnh đồng bộ của Công ty; Tiêu chuẩn và thương hiệu sản phẩm đạt các yêu cầu và tiêu chuẩn quốc tế.

+ Thường xuyên theo dõi và cập nhật tiến độ Dự án Cá Tâm của chủ đầu tư liên doanh Việt Nga để có kế hoạch triển khai thực hiện.

+ Nắm bắt thông tin kế hoạch, tiến độ triển khai và chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, máy móc thiết bị phục vụ bọc ống khi các dự án triển khai thực hiện như: Dự án Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 2, Sư Tử Trắng, ...vv, đảm bảo chất lượng và tiến độ, yêu cầu kỹ thuật và tạo thêm uy tín cho Công ty.

+ Nỗ lực tìm kiếm mở rộng thị trường, khách hàng trong và ngoài ngành, trong và ngoài nước để gia tăng các đơn hàng của Công ty.

+ Mở rộng các dịch vụ có thể sử dụng trang thiết bị của Công ty như: Sơn chống ăn mòn, bọc cách nhiệt, xử lý chống ăn mòn...

+ Tăng cường rà soát, bổ sung, cập nhật định mức Sản xuất Kinh doanh phù hợp với hoạt động của Công ty.

+ Quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí phù hợp với khối lượng công việc bọc ống thực hiện trong năm.

+ Tiếp tục kiện toàn, củng cố bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ các đơn vị trong Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế;

+ Sắp xếp lại lao động, tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, giảm các vị trí công việc có tính chất giản đơn tại các đơn vị theo hướng tinh gọn và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động và tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty.

+ Tiếp tục xây dựng hoàn thiện và sửa đổi bổ sung các Quy chế, Quy định của Công ty phù hợp với mô hình tổ chức mới, nhằm tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên lao động trong Công ty.

## V. Quản trị Công ty:

### 1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị:

**Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Theo điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, HĐQT có 5 thành viên:

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ tại PV Coating	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ ở đơn vị khác
1	Cao Khánh Hưng	Chủ tịch HĐQT	5.834.000 CP Đại diện vốn PV Gas	
2	Lê Quyết Thắng	Thành viên HĐQT chuyên trách	40 CP cá nhân	0
			4.326.000 CP Đại diện vốn Pv Gas	
3	Bùi Hữu Dương	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	1.268.000CP Đại diện vốn PV Gas	0
4	Đặng Đình Bính	Thành viên HĐQT độc lập	0 CP cá nhân	0
			0 CP Đại diện vốn Pv Gas	
5	Trần Đức Minh	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	21.060 CP cá nhân	Miễn nhiệm
			0 CP Đại diện vốn PV Gas	ngày 23/11/2016



			niên năm 2016.
6	06/NQ-HĐQT	25/04/2016	Phê duyệt báo cáo tài chính Quý 1 năm 2016.
7	07/NQ-HĐQT	09/06/2016	- Thông qua báo cáo sơ kết tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2016 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2016. - Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điểm của Quy chế quản trị Công ty.
8	08/NQ-HĐQT	25/07/2016	Thông qua báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2016.
9	09/NQ-HĐQT	22/08/2016	Chấp thuận cho ông Phạm Anh Tuấn thôi đảm nhận chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.
10	10/NQ-HĐQT	22/08/2016	Bầu ông Cao Khánh Hưng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.
11	11/NQ-HĐQT	29/08/2016	Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ.
12	12/NQ-HĐQT	08/09/2016	Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông bất thường năm 2016 và chi trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt.
13	13/NQ-HĐQT	26/09/2016	Phê duyệt thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty.
14	14/NQ-HĐQT	21/09/2016	Thông qua nội dung chương trình Đại hội cổ đông bất thường năm 2016.
15	15/NQ-HĐQT	05/10/2016	Chấp thuận chủ trương tính lại thời gian khấu hao năm 2016.
16	16/NQ-ĐHĐCĐ	12/10/2016	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016.
17	17/NQ-HĐQT	18/10/2016	Phê duyệt báo cáo tài chính Quý III năm 2016.
18	18/NQ-HĐQT	24/10/2016	Phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016.
19	19/NQ-HĐQT	25/11/2016	Phê duyệt gia hạn hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

**Số Quyết định của Hội đồng quản trị:**

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	27/01/2016	Quyết định thôi đảm nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Công ty đối với ông Nguyễn Mạnh Tường.
2	02/QĐ-HĐQT	27/01/2016	Quyết định bổ nhiệm ông Vũ Anh Tuấn làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
3	03/QĐ-HĐQT	27/01/2016	Quyết định trích thưởng ban điều hành Công ty năm 2015.

4	04/QĐ-HĐQT	04/05/2016	Quyết định phân công nhiệm vụ trong Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
5	05/QĐ-HĐQT	25/06/2016	Quyết định sửa đổi bổ sung và ban hành Quy chế quản trị Công ty.
6	06/QĐ-HĐQT	22/08/2016	Quyết định bổ nhiệm ông Cao Khánh Hưng làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
7	07/QĐ-HĐQT	22/08/2016	Quyết định thôi đảm nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Công ty đối với ông Vũ Anh Tuấn.
8	08/QĐ-HĐQT	22/08/2016	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty.
9	09/QĐ-HĐQT	22/08/2016	Quyết định thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Trần Đức Minh.
10	10/QĐ-HĐQT	22/08/2016	Thôi đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán đối với bà Nguyễn Thị Hà Nhung.
11	11/QĐ-HĐQT	22/08/2016	Quyết định bổ nhiệm ông Lê Quyết Thắng làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
12	12/QĐ-HĐQT	22/08/2016	Quyết định bổ nhiệm ông Lê Hồng Hải làm Phó giám đốc Công ty.
13	13/QĐ-HĐQT	22/08/2016	Quyết định bổ nhiệm bà Phan Thị Ngọc Hà giữ chức vụ Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty.
14	14/QĐ-HĐQT	01/09/2016	Quyết định phân công nhiệm vụ trong Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
15	15/QĐ-HĐQT	14/09/2016	Quyết định sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
16	16/QĐ-HĐQT	30/09/2016	Quyết định xếp hệ số lương đối với ông Cao Khánh Hưng.
17	17/QĐ-HĐQT	30/09/2016	Quyết định xếp hệ số lương đối với ông Lê Quyết Thắng.
18	18/QĐ-HĐQT	30/09/2016	Quyết định xếp hệ số lương đối với ông Trần Đức Minh.
19	19/QĐ-HĐQT	30/09/2016	Quyết định xếp hệ số lương đối với ông Lê Hồng Hải.
20	20/QĐ-HĐQT	30/09/2016	Quyết định xếp hệ số lương đối với bà Phan Thị Ngọc Hà.
21	21/QĐ-HĐQT	17/10/2016	Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ đến năm 2021 thuộc diện Công ty quản lý.
22	22/QĐ-HĐQT	03/11/2016	Quyết định phê duyệt và ban hành Quy định về thanh lý, nhượng bán tài sản của Công ty.
23	23/QĐ-HĐQT	23/11/2016	Quyết định thôi đảm nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Công ty đối với ông Trần Đức Minh.

24	24/QĐ-HĐQT	30/11/2016	Quyết định phê duyệt chủ trương thanh lý tài sản của Công ty.
25	25/QĐ-HĐQT	30/12/2016	Quyết định tạm dừng triển khai “Dự án đầu tư dây chuyền bọc bê tông”.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Chưa có.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Cao Khánh Hưng	Chủ tịch HĐQT	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
2	Ông Lê Quyết Thắng	Thành viên HĐQT	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
3	Ông Bùi Hữu Dương	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
4	Ông Đặng Đình Bình	Thành viên HĐQT	Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty
5	Ông Trần Đức Minh	Thành viên HĐQT	Chưa có

## 2. Ban kiểm soát:

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại PV Coating
1	Bà Nguyễn Thị Hà Nhung	Trưởng ban Kiểm soát	0
2	Bà Phạm Thị Ánh Tuyết	Thành viên ban Kiểm soát	0
3	Bà Nguyễn Thị Kim Yến	Thành viên ban Kiểm soát	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã thực hiện những nhiệm vụ như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động và các quy định của Pháp luật hiện hành, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí. Tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Tham dự các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:.

Đơn vị tính: Đồng.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Các khoản lợi ích khác
1	Cao Khánh Hưng	Chủ tịch HĐQT	157,060,909	36,372,000		3,000,000
2	Lê Quyết Thắng	TV HĐQT, Giám đốc	146,697,273	33,972,000		3,000,000
3	Bùi Hữu Dương	TV HĐQT chuyên trách	728,651,444	169,845,091		68,420,000
4	Đặng Đình Bình	TV HĐQT chuyên trách	369,722,358	111,295,622		24,800,000
5	Trần Đức Minh	TV HĐQT chuyên trách	709,252,366	143,553,526		66,588,234
6	Phạm Anh Tuấn	TV HĐQT chuyên trách	511,560,399	141,128,593		43,174,198
7	Vũ Anh Tuấn	TV HĐQT không chuyên trách			19,956,522	
8	Nguyễn Mạnh Tường	TV HĐQT không chuyên trách			3,000,000	
9	Lê Hồng Hải	Phó giám đốc	120,840,000	27,984,000		3,000,000
10	Nguyễn Tuấn Thành	Phó giám đốc	572,479,086	136,536,000		25,000,000
11	Phạm Ngọc Minh	Phó giám đốc	525,987,569	126,936,000		38,020,000
12	Nguyễn Thị Huyền	Phó giám đốc	535,987,569	126,936,000		26,800,000
13	Phan Thị Ngọc Hà	Kế toán trưởng	118,660,909	27,468,000		4,000,000
14	Nguyễn Thị Hà Nhung	Trưởng BKS chuyên trách	77,964,545	26,388,000		
15	Lê Thị Phương Hạnh	TV BKS không chuyên trách			13,500,000	
16	Nguyễn Thị Kim Yên	TV BKS không chuyên trách			18,000,000	
17	Phạm Thị Ánh Tuyết	TV BKS không			4,500,000	

